SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2026-08-13T15:56:07+07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2026/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân cho học sinh nội trú và danh mục học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 188/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền;

Căn cứ Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 295/TTr-SGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân cho học sinh nội trú và danh mục học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày làm cơ sở tuyển sinh đối với trường phổ thông nội trú tại các xã/phường (sau đây gọi chung là xã) biên giới đất liền; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân cho học sinh nội trú và danh mục học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh nội trú vào trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền và học sinh đang học tại trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện tuyển sinh học sinh nội trú và việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

Điều 2. Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh tại các xã biên giới đất liền không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

1. Địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày là các thôn, bản, tổ dân phố đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Đối với thôn, bản, tổ dân phố có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá: Khoảng cách quãng đường từ nhà đến trường từ 02 km trở lên đối với học sinh cấp tiểu học, từ 04 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

b) Đối với những thôn, bản, tổ dân phố khác: Khoảng cách quãng đường từ nhà đến trường từ 04 km trở lên đối với học sinh cấp tiểu học, từ 07 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

2. Hằng năm, Ủy ban nhân dân các xã biên giới đất liền căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này để rà soát, lập danh mục địa bàn học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Kế hoạch tuyển sinh đối với trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

Điều 3. Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân cho học sinh nội trú và danh mục học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Quy định danh mục học phẩm được cấp mỗi năm học cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Lào Cai:

a) Quần áo đồng phục: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP Quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

b) Các học phẩm thực hiện theo danh mục sau:

STT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng tối đa		Ghi chú
			Cấp Tiểu học	Cấp trung học cơ sở	
1	Vở viết	Quyển	20	30	Vở kẻ ô li/ vở kẻ ngang tùy theo yêu cầu của từng cấp học

STT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng tối đa		Ghi chú
			Cấp Tiểu học	Cấp trung học cơ sở	
2	Cặp sách hoặc balo học sinh	Cái	01	01	
3	Bút viết	Cái	10	20	(Bút bi, bút mực, bút bi nước…) tùy theo yêu cầu của lớp học/cấp học
4	Bút chì	Cái	05	02	
5	Bút đánh dấu dòng	Cái		02	
6	Bút xoá	Cái		01	
7	Gôm tẩy chì/ Gôm tẩy bút chì	Cái	02	01	
8	Bộ com pa, thước đo độ	Bộ	01	01	Tùy theo yêu cầu của chương trình lớp học/cấp học
9	Hồ dán/ Keo dán giấy	Lọ	02	02	
10	Thước kẻ	Cái	01	01	
11	Hộp màu vẽ	Hộp	02	01	
12	Giấy màu thủ công	Tờ	15	15	
13	Giấy vẽ	Tờ		15	
14	Gọt bút chì	Cái	02	01	
15	Mực viết	Lọ	03		
16	Kéo	Cái	01	01	
17	Bìa bọc sách, vở học sinh	Tờ	40	60	
18	Bảng con	Cái	01		
19	Phấn trắng	Hộp	05		
20	Bìa kẹp giấy lưu trữ bài kiểm tra	Cái	01	05	
21	Bộ đồ dùng môn Toán	Bộ	01		
22	Nhãn dán sách vở	Cái	40	60	
23	Hộp đựng bút	Hộp	01	01	
24	Giấy kiểm tra	Tập	05	10	

STT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng tối đa		Ghi chú
			Cấp Tiểu học	Cấp trung học cơ sở	
25	Đất nặn	Hộp	01		
26	Vở vẽ Mỹ thuật	Quyển	02		

2. Quy định danh mục đồ dùng cá nhân được cấp 01 lần/01 cấp học cho học sinh nội trú tại trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Lào Cai

STT	Tên hiện vật	Đơn vị tính	Số lượng		Ghi chú
			Cấp Tiểu học	Cấp trung học cơ sở	
1	Chăn cá nhân mùa Hè	Cái	01	01	
2	Chăn cá nhân mùa Đông	Cái	01	01	
3	Đệm cá nhân	Cái	01	01	
4	Chiếu cá nhân	Cái	01	01	
5	Màn cá nhân	Cái	01	01	
6	Gối (Vỏ + Lõi)	Cái	02	02	
7	Ga đệm	Cái	01	01	
8	Ghế nhựa	Cái	01	01	
9	Khăn mặt	Cái	05	04	
10	Khăn tắm	Cái	05	04	
11	Chậu tắm, giặt	Cái	02	02	
12	Móc treo quần áo	Cái	20	20	
13	Ca uống nước	Cái	02	02	
14	Mũ ca nô	Cái	01	01	
15	Khăn quàng đỏ	Cái	02	02	Đối với học sinh là Đội viên
16	Cốc đánh răng	Cái	01	01	
17	Hộp đựng đồ cá nhân	Cái	01	01	
18	Lược chải tóc	Cái	01	01	
19	Ô che mưa/ nắng	Cái	01	01	

3. Việc mua sắm quần áo đồng phục, học phẩm và đồ dùng cá nhân thực hiện trong phạm vi mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 188/2026/NĐ-CP và theo danh mục quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Căn cứ mức kinh phí quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP, các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Lào Cai quyết định chủng loại đối với các đồ dùng cá nhân thuộc danh mục quy định tại khoản 2 Điều này để trang cấp cho học sinh nội trú đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

5. Việc sử dụng kinh phí, mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường biên giới đất liền; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Báo, PT và TH tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Đăng Công báo;
- Trung tâm thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX (Hường).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Hiền Hạnh